

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH NINH THUẬN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-PT

Ngày: 31/3/2021.

**NHÂN DẠH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Công

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Anh Trang và Ông Lâm Bách

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Kiều A** - Sinh năm: 1979, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1948 và bà Thái Thị C, sinh năm 1946. Chồng: Vạn Ngọc H, sinh năm: 1979; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án: Ngày 11-7-2018, bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 13-8-2020, Nguyễn Thị Kiều A bị Công an huyện N1 bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho Nguyễn Thị Ngọc Y. Tại hiện trường.

Công an huyện N1 thu giữ trên người An số tiền 1.390.000 đồng, nhiều tờ giấy ghi số lô, đề và một số dụng cụ dùng vào việc ghi lô, đề gồm: một điện thoại di động; 04 bút bi, 01 máy tính, 01 ví da.

Quá trình điều tra, A đã khai nhận và cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền 1.390.000 đồng thu giữ được là số tiền A đã bán số lô, đề cho những người chơi cụ thể như sau: Bán số lô, đề cho Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 50.000 đồng, cho Dương Thị Mỹ Ng số tiền 60.000 đồng (đã xác định được Yên và Nga đưa số tiền 100.000 đồng), số tiền còn lại là 1.290.000 đồng là số tiền bán số lô, đề cho người mua không xác định được tên, tuổi, địa chỉ.

Ngoài số tiền 1.390.000 đồng là tiền đánh bạc thu giữ trên người A, A còn khai nhận và Cơ quan Điều tra đã chứng minh được ngày 13/8/2020, A đã bán số lô, đề cho các đối tượng khác thông qua tin nhắn điện thoại và chưa thu tiền gồm có: Nguyễn Thị Kim K số tiền 28.000 đồng; Tô Lê C1 Trung số tiền 280.000 đồng; Thái Thị Kim H số tiền 1.600.000 đồng; Trần Thị Ph số tiền 280.000 đồng; Nguyễn Thị V số tiền 937.000 đồng và Tô Lê Trung K1 số tiền 280.000 đồng. Tổng cộng những người mua số lô, đề qua tin nhắn điện thoại là 3.405.000 đồng.

A còn khai nhận trong ngày 13-8-2020, đã bán số lô, đề cho một người tên V ở Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 4.955.000 đồng (chưa nhận tiền) và trước đó A đã nhiều lần thực hiện hành vi bán số lô, đề cho các con bạc trong nhiều ngày nhưng đã hủy toàn bộ các tin nhắn, phôi đề nên cơ quan điều tra không chứng minh được.

Quá trình điều tra, truy tố đã có đủ chứng minh được số tiền đánh bạc của A trong ngày 13-8-2020 là: 3.405.000 đồng + 110.000 đồng + 1.290.000 đồng (đã trừ 100.000 đồng An nhận của Yên và Nga) = 4.085.000 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Kiều A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều A 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền thu giữ được khi bắt quả tang. Tiền hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1 theo ủy nhiệm chi số ký hiệu: C4-02a/KB ngày 12/11/2020.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước công cụ dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI nova 3i được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A061849;

+ 01 một máy tính có chữ FLEXIO, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS1A – 056105;

+ 02 bút bi có chữ STACOM; 01 bút bi có chữ BALL POINT PEN; 01 bút bi có chữ FO-03/VN được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A-089829;

+ Một ví da có nhiều ô vuông, nhiều màu sắc khác nhau, được niêm phong, trên túi phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Bình, Trần Huy Chương, Nguyễn Tấn Trung, Nguyễn Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Yến.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 14/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị Kiều A có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo A giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều A là đúng chủ thể và đều đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo có tiền án, chưa được xó án tích, cần xử lý nghiêm, bị cáo trực tiếp ghi đề nên sơ thẩm xử bị cáo 4 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi con nhỏ, không cần thiết cách ly, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt thành cải tạo không giam giữ hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là khấu trừ tiền thu nhập hàng tháng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt theo hướng cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Kiều A kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kiều A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 13-8-2020, Nguyễn Thị Kiều A đang thực hiện hành vi bán số lô, đề cho Nguyễn Thị Ngọc Y thì bị Công an huyện N1 bắt quả tang và thu giữ trên người A số tiền 1.390.000 đồng, nhiều tờ giấy ghi số lô, đề và một số dụng cụ dùng vào việc ghi lô, đề gồm: một điện thoại di động; 04 bút bi, 01 máy tính, 01 ví da.

Quá trình điều tra, An đã khai nhận toàn bộ số tiền 1.390.000 đồng thu giữ được là số tiền An đã bán số lô, đề cho những người chơi là Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 50.000 đồng, Dương Thị Mỹ Ng số tiền 60.000 đồng (A cho lại Ng số tiền 10.000đ nên số tiền A thu từ Y và Ng là 100.000 đồng), số tiền còn lại là 1.290.000 đồng là số tiền bán số lô, đề cho người mua không xác định được tên, tuổi, địa chỉ.

Ngoài ra, ngày 13/8/2020, A đã bán số lô, đề cho các đối tượng khác thông qua tin nhắn điện thoại và chưa thu tiền với số tiền là 3.405.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố đã có đủ chứng minh được số tiền đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề của A trong ngày 13/8/2020 là 4.085.000 đồng.

Số tiền đánh bạc không đủ định lượng nhưng bị cáo là người chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Kiều A phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét đơn kháng cáo xin áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo A, thấy rằng: Bị cáo A có nhân thân xấu, đã chấp hành xong hình phạt án treo và thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích theo luật định. Đối chiếu Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo A không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kiều A đã cung cấp thêm tài liệu thể hiện: đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị bệnh, hai con nhỏ, thời gian chấp hành xong án treo đến khi phạm tội lần này chấp hành tốt các quy định pháp luật của địa phương, không bị xử lý vi phạm nào. Xét thấy số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo là nữ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo lại đang bị bệnh, có nơi cư trú ổn định. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ, giao bị cáo về chính quyền địa phương tiếp tục giám sát, giáo dục. Như vậy cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị Kiều A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều An: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Kiều A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kiều A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/3/2021).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Công**